

CHỦ ĐỀ 4: HÌNH HỌC TRỰC QUAN**➤ NỘI DUNG GHI BÀI:****TIẾT: LUYỆN TẬP****NHẮC LẠI VỀ CHU VI VÀ DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH ĐÃ HỌC.**

(Ta ký hiệu P là chu vi, S là diện tích)

Hình chữ nhật: $P = (a + b).2$

$$S = a.b$$

Hình vuông: $P = a.4$

$$S = a.a$$

Hình tam giác: $P = a + b + c$

$$S = \frac{a.h}{2}$$

Hình thang: $P = a + b + c + d$

$$S = \frac{(a + b).h}{2}$$

Hình bình hành: $S = a.h$

Hình thoi: $S = \frac{m.n}{2}$

➤ YÊU CẦU:

- Các em xem lại các bài đã học trong chương 3.

- Các em chuẩn bị các bài tập sau để vào tiết học online Thầy Cô sẽ sửa bài:

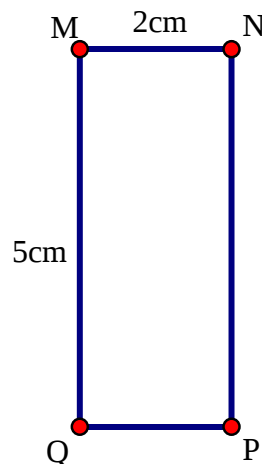
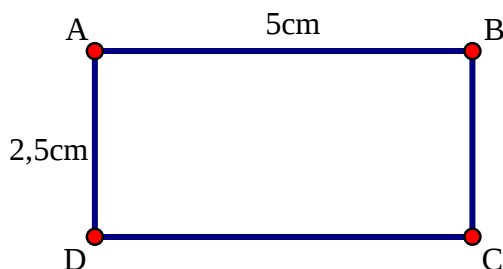
Bài 1. Vẽ hình vuông $ABCD$, vẽ các điểm M, N, P, Q lần lượt là trung điểm của các cạnh AB, BC, CD, DA . Tứ giác $MNPQ$ là hình gì?

Bài 2. Tính diện tích hình vuông biết:

a) Độ dài cạnh là 5 cm .

b) Chu vi của hình vuông là 16 cm .

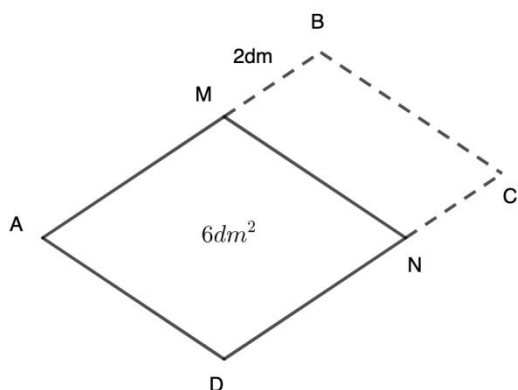
Bài 3. Tính diện tích các hình chữ nhật $ABCD, MNPQ$ trong hình vẽ sau:



Bài 4. Một thửa ruộng hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là $110m$ và $90m$. Chiều cao bằng trung bình cộng của hai đáy. Tính diện tích thửa ruộng đó.

Bài 5. Cho hình bình hành có chu vi là 384 cm , độ dài cạnh đáy bằng 5 lần cạnh kia, bằng 8 lần chiều cao. Tính diện tích của hình bình hành.

Bài 6. Một miếng bìa hình bình hành có chu vi bằng $2m$. Nếu bớt chiều dài đi $2dm$ thì ta được miếng bìa hình thoi có diện tích $6dm^2$. Tìm diện tích miếng bìa hình bình hành đó.



Lưu ý: Các em xem bài trước nếu có thắc mắc gì vào tiết học online các bạn có thể hỏi giáo viên để được giải đáp. Bạn nào làm bài trước và đúng hết sẽ được cộng điểm vào cột điểm kiểm tra thường xuyên.

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT – KHỎE MẠNH- BÌNH AN!